

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HSST
Ngày: 15-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa
Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền –Thư ký tòa án Toà án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023, các quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-HS ngày 23/02/2023 và số 08/2023/QĐST-HS ngày 13/3/2023 đối với các bị cáo:

1. Ngô V T, sinh năm 1976 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 2, xã T1, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ V hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô V T1 và bà Nguyễn Thị O (đã chết); vợ Trương Thị N; con: 02, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: 01 (Tại bản án số 76/2022/HSPT ngày 29/8/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt T 07 tháng tù giam về tội “Đánh bạc”); tiền sự: Không; nhân thân: 03 (Bản án số 15/2012/HSST ngày 26/4/2012 của Toà án nhân dân huyện P xử phạt T 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc, đã xóa án tích; Bản án số 55/2014/HSST ngày 28/11/2014 của Toà án nhân dân huyện P, xử phạt T 05 tháng tù, phạt bổ sung 6.000.000 đồng về tội Đánh bạc, đã xóa án tích; ngày 15/12/2019, T bị Công an huyện P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại đến sức khỏe của người khác); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2022 đến ngày 29/9/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/9/2022 đến ngày 25/10/2022 thì bị bắt đi chấp hành án; hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

2. Lê Hồng Q, sinh năm 1991 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 10, xã L, huyện K, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ V hóa: 9/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang Ova và con bà Nguyễn Thị U; vợ Lòg Thị T2; con 01 con sinh năm 2015; tiền án: 01 (Tại Bản án số 07/2017/HSST ngày 23/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ xử phạt Q 8.000.000 đồng về tội đánh bạc, chấp hành xong ngày 20/10/2022); tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/9/2022 đến ngày 29/9/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ; bị cáo tại ngoại, có mặt;

3. Nguyễn Thế N, sinh năm 1990 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn 7, xã Minh Phú, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ V hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V L1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; vợ Dương Ngọc Bích T2; con: 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 01 (Bản án số 376/2009/HSST ngày 29/12/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Nam 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã xóa án tích); bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị cáo tại ngoại, có mặt;

4. Vũ Mạnh H, sinh năm 1986 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 2, xã T1, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ V hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ V Hải và bà Vũ Thị Thanh Hương; vợ Hoàng Thị Trang; con: 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: 01 (Tại Bản án số 33/2022/HSST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xử phạt H10 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc); tiền sự: Không; nhân thân: 01 (Bản án số 26/2005/HSST ngày 12/8/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt H 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội Công Nê chiếm đoạt tài sản, đã xóa án tích); bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị cáo tại ngoại, có mặt;

5. Phạm Quốc V, sinh năm 1978 tại Phú Thọ; nơi cư trú: khu Thắng Lợi, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ V hóa: 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quốc C (đã chết) và bà Đặng Thị L; vợ Đinh Thị L1; con: 01 sinh năm 2001; tiền án: 01 (Tại Bản án số 06/2019/HSST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ xử phạt V 48 tháng tù về 02 tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy, ra trạingày 13/3/2022, chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị cáo tại ngoại, có mặt;

Người bào chữa: Bà Bùi Thị Thanh Nga- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ, có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Phạm Thiên N, sinh năm 1995 tại Cà Mau; nơi cư trú: Xóm L2, xã V, huyện S, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ V hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh P2 (đã chết) và bà Dương Mỹ C, chồng Phạm Xuân D; con: 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021; tiền án: 01 (Tại Bản án số 25/2021/HSST ngày 24/3/2021, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Phú Thọ xử phạt N 25.000.000đ

về tội đánh bạc, bị cáo chưa chấp hành xong); tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/9/2022 đến ngày 29/9/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh của Tòa án nhân dân huyện P, bị cáo tại ngoại, có mặt;

Người bào chữa: Bà Bùi Thu Hà- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ, có đơn xin xét xử vắng mặt.

7. Dương Thị H2, sinh năm 1987 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 21, xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ V hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Quang T và bà Lê Thị H3; chồng Đinh Hữu T2; con: 03, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: 01 (Tại Bản án số 76/2022/HSPT ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt H2 07 tháng tù về tội đánh bạc); tiền sự: 01 (Ngày 14/4/2022, Công an huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội ra quyết định xử phạt VPHC về hành vi Đánh bạc, chấp hành xong ngày 15/6/2022); nhân thân: 02 (Tại Bản án số 11/2013/HSST ngày 29/11/2013 của Tòa án Q sự khu vực 2 Q khu 2 xử phạt H2 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc, đã xóa án tích; Tại Bản án số 30/2016/HSST ngày 22/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xử phạt H2 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, phạt bổ sung 8.000.000 đồng, đã xóa án tích); bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đến ngày 18/11/2022 bị bắt đi chấp hành án; hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt;

8. Phùng Xuân D, sinh năm 1987 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Xóm Liên Thành, xã V, huyện S, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ V hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Sinh Dũng và bà Triệu Thị Loan; vợ Phạm Thiên N; con: 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Trong thời gian bị cáo tại ngoại thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ khởi tố bị can ngày 30/11/2022 về tội đánh bạc; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh của Tòa án nhân dân huyện P, bị cáo tại ngoại, có mặt;

Người bào chữa: Bà Bùi Thị Thanh Nga- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ, có đơn xin xét xử vắng mặt.

9. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979 tại Phú Thọ; nơi cư trú: khu 2, xã T1, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ V hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V Sơn và bà Lương Thị Thảo; vợ Nguyễn Thị Quý; con: 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/9/2022 đến ngày 29/9/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh của Tòa án nhân dân huyện P, bị cáo tại ngoại, có mặt;

NỘI D V U Á N:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Ngô V T đã nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa để thu tiền của các con bạc. T đã thông báo cho người chơi có nhu cầu đánh bạc thì đến nhà T.

Ngày 20/9/2022, vợ chồng Phạm Thiên N, Phùng Xuân D và Lê Hồng Q, Phạm Quốc V, Vũ Mạnh H, Nguyễn Thế Nam, Dương Thị H2 đến nhà T để đánh bạc. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, T đưa tất cả những người trên lên đồi cây của gia đình anh Trần V Dũng, sinh năm 1971 thuộc khu 2, xã T1, huyện P, tỉnh Phú Thọ (ở phía sau nhà T) để tổ chức đánh bạc.

Tại đây, T trải ra nền đất 01 chiếc chiếu nhựa và lấy ra 01 bộ bát đĩa sứ, cắt từ vỏ hộp thuốc lá Thăng Long ra 04 Q vị hình tròn để đánh bạc. Khi đánh bạc T là người xóc cái, những người tham gia đánh bạc ngồi chia ra hai bên. T yêu cầu mỗi người tham gia đánh bạc thì phải nộp cho mình tiền phé là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Mỗi ván bạc không quy định mức đặt cược cụ thể là bao nhiêu tiền.

T là người cầm cái, dùng bát đĩa cho 04 (bốn) Q vị hình tròn vào trong xóc lên rồi chờ người đánh bạc đặt cửa. Người đánh bạc có thể đặt tiền theo cửa chắn hoặc cửa lẻ. Những người chơi tự thỏa thuận cân tiền các cửa trong ván với nhau chứ không đánh với T. Khi người chơi đặt tiền cược xong T là người cân tiền giữa hai cửa. Nếu hai cửa đặt cược (cửa chắn và cửa lẻ) bằng tiền nhau thì T sẽ mở bát luôn, nếu cửa nào Nều tiền đặt cược hơn mà không bán được cho người chơi đặt cửa còn lại thì buộc những người chơi đặt cửa Nều tiền hơn phải rút bớt số tiền đặt lại làm sao cho cân tiền với cửa còn lại (người rút bớt tiền có thể là một người hoặc có thể là Nều người) sau đó T mới mở bát. Sau khi mở bát nếu kết quả là chắn (tức là có 02 Q vị úp và 02 Q vị ngửa hoặc cả 04 Q vị đều úp hoặc đều ngửa) thì người chơi đặt tiền cửa chắn sẽ thắng bạc và sẽ được số tiền tương ứng với số tiền đã đặt cược, số tiền thắng trên được lấy từ số tiền mà người chơi đặt tiền ở cửa lẻ (tức là có 03 Q vị đều úp hoặc đều ngửa).

Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng trên đang đánh bạc thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kiểm tra bắt quả tang. Các đối tượng T, D, H, Nam, Đ, V, H2 đã bỏ chạy; Q và N bị bắt giữ tại chỗ. Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc chiếu nhựa, 01 bộ bát đĩa bằng sứ, 04 Q vị, 01 Đì dếp nhựa màu xanh, 01 Đì dếp nhựa quai giả da màu đen và số tiền 11.000.000đ. Thu giữ trên người Q số tiền là 9.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus, đã cũ qua sử dụng, màu trắng, số IMEI: 355755073851875, bên trong có gắn thẻ sim số 0989.506.987; N không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Sau đó, các đối tượng T, D, H, Nam, Đ, Phạm Quốc V và H2 đã đến Cơ quan Công an để đầu thú. T nộp lại số tiền phé đã thu của các đối tượng đánh bạc là 2.000.000 đồng; Nam nộp lại số tiền đánh bạc là 1.000.000đ. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ thu giữ 01 cây bài (gồm 10 bộ bài tú lơ khơ) và 01 bát sứ có chữ LOHACO.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận:

- Ngô V T thừa nhận H2 gọi điện hỏi T có tổ chức đánh bạc không để đưa người sang, T đồng ý và có gọi thêm một số người quen gồm Nam, H và Đ đến để đánh bạc. T là người chuẩn bị các công cụ, phương tiện để các đối tượng đánh bạc và thu tiền phé của 04 người tham gia đánh bạc được tổng số tiền là 2.000.000đ.

- Vũ Mạnh H mang theo số tiền khoảng 4.500.000 đồng để đánh bạc, đã nộp cho T 500.000 đồng tiền hồ. Khi bị phát hiện H đã bỏ chạy và làm rơi mất số tiền 1.500.000 đồng còn lại.

- Nguyễn V Đ mang theo số tiền khoảng 2.500.000 đồng để đánh bạc, đã nộp cho T 500.000 đồng tiền hồ. Đến khi bị lực lượng Công an phát hiện Đ thua hết toàn bộ số tiền trên.

- Nguyễn Thế Nam mang theo số tiền khoảng 6.000.000 đồng để đánh bạc, đã nộp cho T 500.000 đồng tiền hồ. Sau khi đầu thú, Nam khai đánh bạc thua hết, chỉ còn lại 1.000.000 đồng và đã tự nguyện nộp số tiền này tại Cơ quan điều tra. Trước khi đánh bạc, N có chuyển khoản cho Nam 4.000.000 đồng để đổi lấy tiền mặt, nhưng lúc này Nam không biết mục đích N đổi tiền mặt là để lấy tiền đánh bạc.

- Lê Hồng Q mang theo số tiền khoảng 7.000.000 đồng để đánh bạc, đã nộp cho T 500.000 đồng tiền hồ, còn lại sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Khi bị bắt khám người Q tạm giữ số tiền 9.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, bên trong lắp thẻ sim số 0989.506.907.

- Phạm Quốc V mang theo số tiền khoảng 3.000.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị lực lượng Công an phát hiện, V đang thua hết toàn bộ số tiền trên. Khi đánh bạc T có yêu cầu V phải nộp tiền hồ nhưng Nam chưa nộp.

- Dương Thị H2 thừa nhận có gọi cho T hỏi việc đánh bạc và rủ 1 số người cùng đánh bạc, mang theo số tiền khoảng 1.000.000 đồng để đánh bạc nhưng chơi thua hết tiền và chưa nộp tiền hồ cho T.

- Phạm Thiên N không mang theo tiền mặt nên đã chuyển khoản vào số tài khoản của Nam số tiền là 4.000.000 đồng để đổi lấy tiền mặt và đưa toàn bộ số tiền này cho D. Khi đánh bạc, N nhờ D đặt hộ 01 ván bạc vào cửa chẵn số tiền là 500.000 đồng, thắng bạc được số tiền 1.000.000 đồng. D cầm toàn bộ số tiền này để tiếp tục đánh bạc. N chưa nộp tiền hồ cho T.

- Phùng Xuân D sử dụng 4.000.000đ N đưa để đánh bạc. Khi N nhờ D đánh hộ 01 ván bạc 500.000đ, thắng 1.000.000đ, D đã cầm toàn bộ số tiền N thắng bạc để tiếp tục đánh bạc. Đến khi bị lực lượng Công an phát hiện, D đang thua hết tiền. D chưa nộp tiền hồ cho T.

Tổng số tiền các đối tượng khai sử dụng để đánh bạc và nộp tiền hồ là khoảng 28.000.000 đồng. Tuy Nên, thực tế số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 11.000.000 đồng, thu giữ của Lê Hồng Q tại vị trí đánh bạc là 9.000.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Thế Nam tự nguyện giao nộp khi đầu thú số tiền 1.000.000 đồng, thu giữ của Ngô V T số tiền 2.000.000 đồng (tiền phé người chơi bạc nộp cho T) và Vũ Mạnh H khai đã làm rơi số tiền 1.500.000 đồng trong lúc bỏ chạy khi bị Cơ quan công an kiểm tra bắt giữ. Do đó, tổng số tiền thực tế các bị can sử dụng để đánh bạc là 22.500.000 đồng; số tiền T hưởng lợi từ tổ chức đánh bạc là 2.000.000đ.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSPN ngày 09/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Ngô V T về tội Tổ chức đánh bạc quy định tại điểm c, đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Lê Hồng Q, Nguyễn Thế Nam, Vũ Mạnh H, Phạm Quốc V, Nguyễn V Đ, Phạm Thiên N, Phùng Xuân D và Dương Thị H2 bị truy tố về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngô V T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Lê Hồng Q, Nguyễn Thế Nam, Vũ Mạnh H, Phạm Quốc V, Nguyễn V Đ, Phạm Thiên N, Phùng Xuân D và Dương Thị H2 phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng điểm c, đ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo T; khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 với các bị cáo V, H, Q, H2. Riêng H2 và H áp dụng thêm Điều 56 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 với bị cáo Nam; khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 với bị cáo Đ và D. Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 12 tháng đến 15 tháng tù; bị cáo V, H, N, H2, Q từ 06 đến 09 tháng tù; bị cáo Nam từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo D từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Đ từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Đối với các bị cáo T, Q, N được khấu trừ thời gian tạm giữ vào thời gian chấp hành hình phạt tù; bị cáo Đ được khấu trừ thời gian tạm giữ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ (được quy đổi theo quy định). Đối với các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ thì không khấu trừ thu nhập nhưng phải áp dụng biện pháp bắt buộc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Việc tổng hợp hình phạt đề nghị thực hiện theo quy định. Tất cả các bị cáo đều không áp dụng hình phạt bổ sung. Đề nghị áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng và án phí.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đều ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho các bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về nội D:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

[2.1]. Về mặt khách quan và khách thể của tội phạm:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 20/9/2022, tại đồi cây của gia đình anh Trần V Dũng, sinh năm 1971 thuộc khu 2, xã T1, huyện P, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Ngô V T đã tổ chức cho Phạm Thiên N, Phùng Xuân D, Lê Hồng Q, Phạm Quốc V, Vũ Mạnh H, Nguyễn V Đ, Nguyễn Thế Nam và Dương Thị H2 đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa với số tiền đánh bạc là 22.500.000đ. T thu lời bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc là 2.000.000đ và trước đó, T đã bị kết án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Như vậy, hành vi phạm tội của T phải chịu trách Nệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c, đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015; các bị cáo Phạm Thiên N, Phùng Xuân D, Lê Hồng Q, Phạm Quốc V, Vũ Mạnh H, Nguyễn V Đ, Nguyễn Thế Nam và Dương Thị H2 phải chịu trách Nệm hình sự về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo T là nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo khác là ít nghiêm trọng, đều xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự an toàn xã hội mà trực tiếp là nếp sống V minh, lành mạnh của xã hội. Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách Nệm hình sự để nhận biết hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ vụ lợi cá nhân.

[2.2]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nệm hình sự:

- Bị cáo T có nhân thân xấu, có 01 tiền án nhưng là tình tiết định tội quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú.

- **Bị cáo** H2 có nhân thân xấu, có 01 tiền án, 01 tiền sự, phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 do tái phạm. Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo đầu thú.

- Bị cáo H có nhân thân xấu, có 01 tiền án, không có tiền sự, phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách Nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 do tái phạm. Bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương và bị cáo đầu thú.

Trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo H có nộp 01 đơn đề nghị về việc xác nhận cung cấp thông tin vi phạm pháp luật, có xác nhận của Hạt kiểm lâm huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Trong đơn thể hiện, khoảng tháng 4/2022 H đi mua gỗ tại huyện Na Hang, có nghe chủ nhà nói chặt gỗ nghiêng để làm nhà nên đã điện thoại cho anh Khổng V Quang - cán bộ kiểm lâm Hạt kiểm lâm huyện Na Hang để báo tin, mô tả địa chỉ, vị trí của người khai thác. Sau đó bị cáo biết được Hạt kiểm lâm huyện Na Hang căn cứ nguồn tin này đã kiểm tra, phát hiện đối tượng khai thác và chuyển vụ việc đến Công an huyện Na Hang để điều tra và khởi tố vụ án hình sự đối với Bàn V Sỹ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã xác minh, làm rõ tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang. Kết quả thu thập thể hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Bàn V Sỹ, sinh năm 1989; trú tại: thôn Khổi Phìn, xã Sinh Long, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy Nên, toàn bộ tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang như Biên bản tuần rừng của Hạt kiểm lâm huyện Na Hang, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, V bản chuyển hồ sơ để điều tra theo thẩm quyền...không thể hiện nguồn tin báo tội phạm là do bị cáo H cung cấp. Do đó, không có cơ sở xác định bị cáo H đã giúp đỡ các cơ quan có trách Nhiệm trong việc phát hiện, điều tra tội phạm nên đơn đề nghị xác nhận cung cấp thông tin vi phạm pháp luật đề ngày 01/6/2022 của bị cáo không được xem xét để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được.

- Bị cáo V có nhân thân xấu, có 01 tiền án, không có tiền sự, phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách Nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 do tái phạm. Bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố mẹ đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân, huy chương và bị cáo đầu thú.

- Bị cáo Q có nhân thân xấu, có 01 tiền án, không có tiền sự, phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách Nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương.

- Bị cáo N có nhân thân xấu, có 01 tiền án, không có tiền sự, phải chịu tình tiết tăng nặng trách Nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo Nam có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử năm 2009 nhưng đã xóa án tích, không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người phạm tội đầu thú.

Bị cáo Đ và D có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự nào; được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu thú.

[2.3] Về đồng phạm, cá thể hóa hình phạt:

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, trực tiếp thực hiện tội phạm. Do đó, cần căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nệm hình sự để quyết định hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo T, H2, Q, V, H đều có nhân thân xấu và có tiền án, tiền sự nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội nên cần cách ly toàn bộ các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung. Trong vụ án này, duy nhất bị cáo T phạm tội tổ chức đánh bạc nên mức phạt cần cao hơn các bị cáo khác. Đối với bị cáo V, H có 03 tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự; bị cáo H2, Q có 02 tình tiết giảm nhẹ nên hình phạt đối với V, H nhẹ hơn H2, Q.

Đối với bị cáo D và N: Trong cùng vụ án xét xử cả hai vợ chồng D, N nhưng hiện nay vợ chồng đang nuôi 02 con nhỏ, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021. Bản thân N đã có 1 tiền án về tội đánh bạc nên lần phạm tội này bắt buộc phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ cải tạo, răn đe và hình phạt của N cũng tương đương với H2, Q. Đối với bị cáo D, trong thời gian được tại ngoại bị cáo tiếp tục phạm tội đánh bạc và đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ khởi tố bị can. Tuy Nền, trường hợp này của bị cáo chưa tính là nhân thân xấu nên đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật cần cho D cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện chăm sóc 02 con, trong đó có cháu chưa đủ 36 tháng tuổi là phù hợp nhưng mức cao hơn Đ.

Đối với bị cáo Đ có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng Nền tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly khỏi xã hội mà cho hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

Đối với bị cáo Nam tuy nhân thân xấu nhưng đã xóa án tích từ lâu, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Tuy Nền, cần cho Nam hưởng mức hình phạt nặng hơn Đ và D.

Qua điều tra, xác minh các bị cáo Nam, Đ, D đều không có việc làm ổn định, không có tài sản có giá trị, không có thu nhập nên miễn khấu trừ thu nhập nhưng cần buộc các bị cáo này phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321, 322 Bộ luật hình sự năm 2015 thì ngoài hình phạt chính, các bị cáo phạm tội đánh bạc còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ; phạm tội tổ chức đánh bạc có thể bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ nhưng các bị cáo đều không có việc làm, thu nhập, không có tài sản hoặc có tài sản nhà đất nhưng là nơi ở duy nhất của gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

[2.4]. Về tổng hợp hình phạt:

Đối với bị cáo T và H2 đang chấp hành bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ lại phạm tội mới nên cần quyết định hình phạt đối với đối với lần phạm tội này, sau đó tổng hợp hình phạt đối với Bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp. Riêng bị cáo T được khấu trừ 06 ngày tạm giữ của bản án trước và lần phạm tội này là 09 ngày.

Đối với bị cáo H: Tại bản án số 33/2022/HSST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xử phạt bị cáo 10 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 21/12/2021-27/12/2021). Bị cáo chấp hành án cải tạo không giam giữ từ ngày 12/9/2022 đến ngày phạm tội mới (ngày 20/9/2022) là 09 ngày, quy đổi là 3 ngày tù. Như vậy, cần quy đổi thời gian cải tạo không giam giữ thành tù có thời hạn sau đó tổng hợp với hình phạt tù của lần phạm tội này và khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, thời gian đã chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ quy đổi ra hình phạt tù là phù hợp.

Đối với bị cáo Q đã chấp hành xong hình phạt tiền của Bản án số 07/2017/HSST ngày 23/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y nên không đặt ra việc xem xét. Bị cáo N chưa chấp hành xong hình phạt tiền của Bản án số 25/2021/HSST ngày 24/3/2021, Tòa án nhân dân huyện K nhưng theo quy định tại Điều 55, 56 Bộ luật hình sự thì hình phạt tiền không tổng hợp với hình phạt khác nên cũng không đặt ra việc xem xét.

[2.5]. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 11.000.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; số tiền 2.000.000 đồng tiền hồ Ngô V T tự nguyện giao nộp lại; số tiền 9.000.000 đồng thu trong người Lê Hồng Q; số tiền 1.000.000 đồng của Nguyễn Thế Nam tự nguyện giao nộp: Toàn bộ số tiền này là tiền đánh bạc và thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus, đã cũ, số IMEI: 355755073851875 của Q sử dụng để liên hệ chơi đánh bạc nên cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 chiếc chiếu nhựa, 01 bộ bát đĩa bằng sứ, 04 Q vị, 01 cây bài (gồm 10 bộ bài tú lơ khơ), 01 bát sứ có chữ LOHACO thu giữ của T; 01 Đì dép nhựa màu xanh của H; 01 Đì dép nhựa quai giả da màu đen của Nam; 01 sim số 0989.506.987 của Q là công cụ, phương tiện sử dụng để đánh bạc, là vật không có

giá trị, không sử dụng được, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.500.000đ H sử dụng đánh bạc nhưng khai rơi mất trong quá trình bỏ trốn cần buộc H nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ đề nghị về căn cứ pháp lý, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo là phù hợp.

[3].Về án phí:

Trong vụ án có bị cáo V là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn; vợ chồng bị cáo D, N thuộc hộ cận nghèo đã được cấp giấy chứng nhận. Do đó, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì thuộc trường hợp được miễn án phí. Tại phiên tòa bị cáo N và D đề nghị không miễn án phí và tự nguyện nộp theo quy định của pháp luật, bị cáo V đề nghị miễn án phí nên cần miễn án phí cho V là phù hợp.

Đối với các bị cáo khác phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, đ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Ngô V T;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Vũ Mạnh H, Lê Hồng Q, Phạm Quốc V, Dương Thị H2. Riêng bị cáo H2 và H áp dụng thêm Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Thiên N.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Thế Nam;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn V Đ;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phùng Xuân D.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô V T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Vũ Mạnh H, Lê Hồng Q, Phạm Quốc V, Dương Thị H2, Phạm Thiên N, Phùng Xuân D, Nguyễn Thế Nam, Nguyễn V Đ phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Ngô V T 13 (Mười ba) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 07 tháng tù của Bản án số 76/2022/HSST ngày 29/8/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 20 (Hai mươi) tháng tù, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 21/12/2021 đến ngày 27/12/2021 (của Bản án số 76/2022/HSPT ngày 29/8/2022) và thời gian tạm giữ từ ngày 20/9/2022 đến 29/9/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/10/2022 (ngày bị cáo đi chấp hành Bản án số 76).

- Xử phạt bị cáo Dương Thị H208 (Tám) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 07 tháng tù của Bản án số 76/2022/HSST ngày 29/8/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/11/2022 (ngày bị cáo đi chấp hành Bản án số 76).

- Xử phạt bị cáo Lê Hồng Q08 (Tám) tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/9/2022 đến ngày 29/9/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thiên N 08 (Tám) tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/9/2022 đến ngày 29/9/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt các bị cáo Vũ Mạnh H07 (Bảy) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ của bản án số 33/2022/HSST ngày 16/6/2022 của Toà án nhân dân huyện Lâm Thao (quy đổi thành 03 tháng 10 ngày tù); bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 10 tháng 10 ngày tù.

Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/12/2021 đến ngày 27/12/2021 và 09 ngày chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ (quy đổi là 03 ngày tù) của Bản án số 33/2022/HSST ngày 16/6/2022 của Toà án nhân dân huyện Lâm Thao (tổng cộng là 09 ngày). Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt các bị cáo Phạm Quốc V 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Nam 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Phùng Xuân D 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn V Đ 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 20/9/2022 đến ngày 29/9/2022), quy đổi 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo D, Đ, Nam tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã V, huyện S; xã Minh Phú, huyện Đ và xã T1, huyện P được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo D cho UBND xã V, huyện S; giao bị cáo Nam cho UBND xã Minh Phú, huyện Đ và giao bị cáo Đ cho UBND xã T1, huyện Pgiám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách Nệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo D, Đ, Nam.

Buộc bị cáo D, Đ, Nam phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với tất cả các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc, thu lợi bất chính từ việc đánh bạc là 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng), gồm: 11.000.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; 2.000.000 đồng tiền phéNgô V T tự nguyện giao nộp; 9.000.000 đồng thu trong người Lê Hồng Q; số tiền 1.000.000 đồng Nguyễn Thế Nam tự nguyện giao nộp.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus, đã cũ, số IMEI: 355755073851875 của Lê Hồng Q.

Buộc Vũ Mạnh H phải nộp lại số tiền đánh bạc là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa, 01 bộ bát đĩa bằng sứ, 04 Q vị, 01 cây bài (gồm 10 bộ bài tú lơ khơ), 01 bát sứ có chữ LOHACO thu giữ của T; 01 Đì dép nhựa màu xanh của H; 01 Đì dép nhựa quai giả da màu đen của Nam; 01 sim số 0989.506.987 thu của Q.

Số tiền 23.000.000đ đang trong tài khoản đang tạm giữ số 3949.0.1053892.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ mở tại Kho bạc nhà nước huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Các vật chứng khác đang được tạm giữ trong kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Ngô V T, Vũ Mạnh H, Lê Hồng Q, Dương Thị H2, Nguyễn Thế Nam, Nguyễn V Đ, Phạm Thiên N và Phùng Xuân Dmỗi bị cáo phải chịu200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Quốc V.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện P, tỉnh Phú Thọ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Các bị cáo;
- UBND xã T1, P, Phú Thọ;
- UBND xã L, K, Phú Thọ;
- UBND xã Minh Phú, Đ, Phú Thọ;
- UBND xã V, S, Phú Thọ;
- UBND xã Đ, Y, Phú Thọ;
- UBND xã Vạn Xuân, Tam Nông, Phú Thọ;
- Lưu HSVA.

Phùng Thị Thu Hương

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Lang Sơn, Hạ Hòa, Phú Thọ;
- UBND xã An Thái Trung, Cái Bè, Tiền Giang;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Thu Hương

